

TUẦN 23

Thứ hai ngày 9 tháng 2 năm 20..

TOÁN

TIẾT 111: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết so sánh hai phân số.

2. Kỹ năng :

- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9, trong các trường hợp đơn giản.

3. Thái độ :

- HS yêu thích môn học .

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

- Bảng phụ , phấn màu .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	+ Nêu cách so sánh hai phân số?	-2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu - HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- Trong giờ học này, các em sẽ cùng làm các bài toán luyện tập về tính chất cơ bản của phân số, so sánh phân số. - GV ghi bài lên bảng.	- HS lắng nghe.
30'	2. Hướng dẫn luyện tập Bài 1	+ Bài tập yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS tự làm bài, nhắc các em làm các bước trung gian ra giấy nháp, chỉ ghi kết quả vào bảng . - GV yêu cầu HS giải thích	- Nhắc lại đầu bài. + Điền dấu <; >; = vào chỗ chấm. -2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào bảng. Kết quả: $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$; $\frac{4}{25} < \frac{4}{23}$; $\frac{14}{15} < 1$ $\frac{8}{9} = \frac{24}{27}$; $\frac{20}{19} > \frac{20}{27}$; $1 < \frac{15}{14}$ - 6 HS lần lượt nêu trước

3'	<p>Bài 2</p> <p>Bài 1a, b (trang 123 dưới)</p> <p>C. Củng cố</p>	<p>cách điền dấu của mình với từng cặp phân số:</p> <p>+Hãy giải thích vì sao $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$?</p> <p>+GV hỏi tương tự với các cặp phân số còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu. - GV có thể yêu cầu HS nhắc lại thế nào là phân số lớn hơn 1, thế nào là phân số bé hơn 1. <p>+ Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5?</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu lại cách thực hiện so sánh 2 phân số cùng mẫu và khác mẫu?</p> <p>-Dặn dò HS về nhà làm các bài</p>	<p>lớp, mỗi HS nêu về một cặp phân số.</p> <p>+Vì hai phân số này cùng mẫu số, so sánh tử số thì $9 < 11$ nên $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - Phân số nào có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó lớn hơn 1. Phân số nào có tử số bé hơn 1 thì phân số đó bé hơn 1. - HS làm bài vào vở. <p>a) Phân số bé hơn 1: $\frac{3}{5}$</p> <p>b) Phân số lớn hơn 1: $\frac{5}{3}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm chữ số thích hợp để viết vào ô trống. - Các số có chữ số tận cùng là 0,2,4, 6, 8 thì chia hết cho 2. Các số có chữ số tận cùng là 0, 5 thì chia hết cho 5. - HS làm bài vào vở. <p>a) 752; 754; 756; 758 chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5.</p> <p>c) 756 chia hết cho 9, chia hết cho 2 và 3.</p> <p>- 4 HS nêu.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe ghi nhớ về nhà thực hiện..</p>
----	---	---	---

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

	- dặn dò	tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau: luyện tập chung	
--	-----------------	---	--

hoc360.net

**TẬP ĐỌC
HÒA HỌC TRÒ**

TIẾT 45 :

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

2. Kỹ năng :

- Hiểu nội dung : Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò (trả lời được các câu hỏi sgk)

- Hiểu từ ngữ: tin thắm, vô tâm

3. Thái độ :

- GD học sinh bảo vệ các loại hoa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

- Tranh minh hoạ bài học, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi 3 HS lên bảng tiếp nối nhau đọc bài " Chợ tết " và trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Nhận xét.	- HS lên bảng đọc và trả lời nội dung bài.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	B. Bài mới: - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.	- Lớp lắng nghe, ghi bài.
12'	2. Luyện đọc	- Gọi 1 HS đọc bài - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đếnngàn con bướm thắmđậu khít nhau. + Đoạn 2: Nhưng hoa càng đỏ thì lá càng xanh đến ...bất ngờ dữ vậy ? + Đoạn 3 : Đoạn còn lại. - HS đọc nối tiếp (3 lần) sửa lỗi phát âm. Giải nghĩa từ khó. - Yêu cầu HS luyện đọc nhóm đôi.	- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm. - HS tiếp nối đọc đoạn.
8-10'	3. Tìm hiểu bài	- GV đọc mẫu. - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 và 2 trao đổi và trả lời câu hỏi. + Tại sao tác giả lại gọi hoa	- Luyện đọc theo cặp. - Lắng nghe. -1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm. - Tiếp nối phát biểu: - Vì phượng là loài cây rất gần gũi, quen thuộc với học

		<p>phượng là hoa học trò ?</p> <p>- Em hiểu “ phần tử “là gì ?</p> <p>+ Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt ?</p> <p>+Đoạn 1 và 2 cho em biết điều gì?</p> <p>+ Màu hoa phượng thay đổi như thế nào theo thời gian ?</p> <p>+ Em hiểu vô tâm là gì?</p> <p>+ Nội dung đoạn 3 cho biết điều gì ?</p> <p>- Em cảm nhận như thế nào khi học qua bài này?</p> <p>- Nội dung bài</p>	<p>trò. Phượng tường được trồng trên các sân trường và nở vào mùa thi của học trò ...</p> <p>- Có nghĩa là một phần rất nhỏ trong vô số các phần như thế.</p> <p>- Hoa phượng đỏ rực, đẹp không phải do một đoá, không phải do vài cành mà ở đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời, màu sắc như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.</p> <p>+ Miêu tả vẻ đẹp của hoa cây phượng vĩ</p> <p>- Lúc đầu màu hoa phượng là màu đỏ còn non có mưa, hoa càng tươi dịu. Dần dần số hoa tăng, màu cũng đậm dần ...</p> <p>- “vô tâm” có nghĩa là không để ý đến những điều lẽ ra phải chú ý.</p> <p>+ Sự thay đổi theo thời gian của hoa phượng.</p> <p>+ Tiếp nối phát biểu theo cảm nghĩ.</p> <p>- Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò.</p>
8'	4.Luyện đọc diễn cảm	<p>- Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.</p> <p>- HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p>	<p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.</p>
3'	C. Cũng cố- dặn dò	<p>- Nhận xét.</p> <p>- Bài văn giúp em hiểu điều gì?</p>	<p>-Vẻ đẹp đặc biệt của hoa phượng, loài hoa gắn bó với đời học trò.</p> <p>- HS nghe .</p>

		- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà học bài.	
--	--	---	--

Thứ ba ngày 10 tháng 2 năm 20..

TOÁN

TIẾT 112 : LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, so sánh phân số.

2. Kỹ năng :

- Rèn kỹ năng tính toán cho học sinh ,

3. Thái độ :

- HS yêu thích môn học .

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

-Bảng con, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em làm BT mà GV giao về nhà. - GV nhận xét.	-2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. - HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- Trong giờ học này, các em sẽ làm các bài tập luyện tập về các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 ; các kiến thức ban đầu về phân số và bốn phép tính với số tự nhiên.	- HS lắng nghe.
30'	2. Hướng dẫn luyện tập Bài 2 (ở cuối trang 123)	- GV yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp, sau đó tự làm bài. - Với các HS không thể tự làm bài GV hướng dẫn các em làm phần a, sau đó yêu cầu tự làm phần b. - GV gọi 1 HS đọc bài làm	- 3 HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở. Có thể trình bày bài như sau: Tổng số HS lớp đó là: $14 + 17 = 31$ (HS) a) Số HS trai bằng $\frac{14}{31}$ HS cả lớp. b) Số HS gái bằng $\frac{17}{31}$ HS cả

	<p>Bài 3 (trang124)</p>	<p>của mình trước lớp. - GV nhận xét và cho điểm HS. - GV gọi hS đọc đề bài, sau đó hỏi: Muốn biết trong các phân số đã cho phân số nào bằng phân số $\frac{5}{9}$ ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài .</p>	<p>lớp. - HS nêu. -Ta rút gọn các phân số rồi so sánh. -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. $\frac{20}{36} = \frac{20:4}{36:4} = \frac{5}{9} \quad ;$ $\frac{15}{18} = \frac{15:3}{18:3} = \frac{5}{6}$ $\frac{45}{25} = \frac{45:5}{25:5} = \frac{9}{5} \quad ;$ $\frac{35}{63} = \frac{35:7}{63:7} = \frac{5}{9}$ <p>Vậy $\frac{5}{9} = \frac{20}{36} = \frac{35}{63}$ * HS cũng có thể nhận xét $\frac{45}{25} > 1$; $\frac{5}{9} < 1$ nên hai phân số này không thể bằng nhau, sau đó rút gọn 3 phân số còn lại để tìm phân số bằng $\frac{5}{9}$. - HS đọc bài. - 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở. c) $\begin{array}{r} 864572 \\ - 91846 \\ \hline 772722 \end{array}$ d) $\begin{array}{r l} 18490 & 215 \\ 1290 & \hline 00 & 86 \end{array}$ - HS theo dõi bài chữa của GV, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau. - Cả lớp lắng nghe ghi nhớ về</p> </p>
	<p>Bài 4 c,d (trang125)</p>	<p>Đặt tính rồi tính - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài. - GV chữa bài trước lớp, sau đó nhận xét một số bài làm của HS.</p>	

3'	C. Củng cố - dặn dò	-Dẫn dò HS về nhà làm các bài tập mà chưa làm xong ở lớp và chuẩn bị bài sau: Phép cộng phân số.	nhà thực hiện.
----	--------------------------------	--	----------------

TẬP ĐỌC
**TIẾT 46 : KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ
LỚN TRÊN LÒNG MẸ**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc diễn cảm cả bài thơ với giọng nhẹ nhàng âu yếm và trìu mến, dịu dàng, đầy tình yêu thương

2. Kỹ năng :

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà - ôi trong cuộc kháng chiến chống mĩ cứu nước.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ : lưng đưa nôi, tìm hát thành lời, A- kay, cu Tai,...

3. Thái độ :

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

-Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK; Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi 2 HS lên bảng đọc tiếp nối bài " Hoa học trò " và trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Nhận xét.	- HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.	+ Lắng nghe.
12'	2. Luyện đọc	- Gọi HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Khổ 1: Em cu Tai ...đến tìm hát thành lời. + Khổ 2 : Ngủ ngoan a- kay oi ... đến lún sân. + Khổ 3 : Em cu Tai ... đến a- kay hỡi . -Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài (3	- HS đọc tiếp nối theo đoạn.

<p>8-10'</p>	<p>3. Tìm hiểu bài</p>	<p>lượt HS đọc). GV sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ, đọc tron.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs luyện đọc nhóm đôi. - GV đọc mẫu. <p>+ Em hiểu thế nào là " Những em bé lớn lên trên lưng mẹ "?</p> <p>+Mẹ trong bài thơ làm những công việc gì? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+Khổ thơ 1 cho em biết điều gì?</p> <p>+ Tìm những hình ảnh đẹp nói lên tình yêu thương và niềm hi vọng của người mẹ đối với con?</p> <p>+ 2 Khổ thơ này có nội dung chính là gì?</p> <p>+ Theo em cái đẹp trong bài thơ này gì?</p> <p>+ Ý nghĩa của bài thơ này nói lên điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS lắng nghe. - HS đọc từng khổ thơ, trao đổi và trả lời câu hỏi: + Vì những người mẹ ở miền núi đi đâu, làm gì cũng thường đi con theo... + Người mẹ làm những công việc như nuôi con khôn lớn, giã gạo nuôi bộ đội. Tia bắp trên nương. Những công việc này góp phần vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ của toàn dân tộc. + Cho biết người mẹ dân tộc vừa nuôi con khôn lớn vừa tham gia sản xuất ... - Lưng đưa nôi và tim hát thành lời - Mẹ thương a- kay - Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng ... + Nói lên tình yêu thương và lòng hi vọng của người mẹ đối với đứa con của mình. - Là tình yêu của mẹ đối với con, đối với cách mạng. - Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà - ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.
<p>8'</p>	<p>4.Luyện đọc diễn cảm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ. - Giới thiệu đoạn cần luyện đọc: Đoạn 1 - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS tiếp nối nhau đọc hai khổ thơ. Cả lớp theo dõi tìm cách đọc. - HS luyện đọc trong nhóm 2 HS. - Tiếp nối thi đọc. - 2 đến 3 HS thi đọc thuộc

3'	C. Cùng cố- dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét . - Bài thơ cho chúng ta biết điều gì? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài. 	<p>lòng và đọc diễn cảm đoạn thơ..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói lên tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà - ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. - HS nghe.
----	---------------------------	--	--

**CHÍNH TẢ
CHỢ TẾT**

TIẾT 23 :

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nghe – viết chính xác, đẹp và trình bày đúng 11 dòng đầu trong bài thơ "Chợ tết".

2. Kỹ năng :

- Làm đúng BT chính tả phân biệt các âm đầu dễ lẫn.

3. Thái độ :

- Giáo dục HS giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

Bảng lớp viết các dòng thơ trong bài tập 2a hoặc 2b cần điền âm đầu hoặc vần vào chỗ trống

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - GV đ ọc : lên đường, lo lắng, lần lượt, liều lĩnh, lỗi lầm, lầm lẫn. - Nhận xét về chữ viết của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng viết bài, cả lớp viết vào bảng con.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	Gv nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
22'	2. Hướng dẫn HS nghe- viết	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thuộc lòng 11 dòng đầu của bài thơ. - Đoạn thơ này nói lên điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài. - HS đọc thuộc lòng. + Đoạn thơ miêu tả về đẹp và không khí vui vẻ tưng bừng của mọi người đi chợ tết ở vùng trung du.

<p>8-10'</p>	<p>3. HD HS làm bài tập chính tả</p>	<p>* Hướng dẫn viết từ khó: - Yêu cầu các HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết. + Nêu cách trình bày thể thơ 8 chữ?</p> <p>* Viết chính tả: + GV yêu cầu HS gấp sách giáo khoa và nhớ lại để viết vào vở 11 dòng đầu của bài thơ. * Soát lỗi chấm bài: - Đọc lại để HS soát lỗi. - Gv thu và chấm một số bài. - Nhận xét chung. *GV dán tờ phiếu đã viết sẵn truyện vui " Một ngày và một năm " - GV chỉ các ô trống giải thích bài tập 2. - Yêu cầu lớp đọc thầm truyện vui sau đó thực hiện làm bài vào vở. - Yêu cầu HS nào làm xong thì lên bảng - Yêu cầu HS nhận xét bổ sung bài bạn. - GV nhận xét, chốt ý đúng, tuyên dương những HS làm đúng .</p> <p>+ Câu chuyện gây hài ở chỗ nào ?</p>	<p>- Cả lớp nhìn SGK, đọc thầm lại để ghi nhớ 11 dòng thơ. - Các từ : lon xon, lom khom, nép đầu, ngộ nghĩnh, ôm ấp, viên, mép... - HS nêu: ghi tên bài giữa dòng, viết các dòng thơ sát lề vở, những chữ đầu dòng thơ cần viết hoa. - Nhớ và viết bài vào vở. - Từng cặp soát lỗi cho nhau và ghi số lỗi ra ngoài lề vở. - Thu bài. - 1 HS đọc thành tiếng. - Quan sát, lắng nghe GV giải thích. - Cả lớp đọc thầm truyện. - Trao đổi, thảo luận và tìm từ cần điền ở mỗi câu. - 1 HS lên bảng làm bài vào phiếu. - HS dưới lớp nhận xét bài của bạn. + Thứ tự các từ cần chọn để điền là : hoạ sĩ - nước Đức - sung sướng - không hiểu sao - bức tranh - bức tranh . - Hoạ sĩ trẻ ngây thơ tưởng rằng mình vẽ một bức tranh hết cả ngày đã là công phu.</p>
--------------	--------------------------------------	---	--

3'	C. Củng cố - dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại các từ vừa tìm được, kể lại truyện vui Một ngày và một năm cho người thân nghe . 	<p>Không hiểu rằng, tranh của Men - xen được nhiều người hâm mộ vì ông bỏ nhiều tâm huyết, công sức và thời gian cả năm trời cho mỗi bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp lắng nghe.
-----------	--------------------------------	--	--

Thứ tư ngày 11 tháng 2 năm 20..

TOÁN

TIẾT 113 : PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Giúp HS: Biết cộng hai phân số có cùng mẫu số.

2. Kỹ năng :

- Rèn kỹ năng cộng phân số

3. Thái độ :

- HS ham thích học toán .

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

-1 băng giấy hình chữ nhật kích thước 2cm x 8cm. Bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách rút gọn, so sánh, xếp thứ tự các phân số? - GV nhận xét. 	- 4 HS nêu.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none"> - Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và thực hành về phép cộng phân số. - GV nêu vấn đề: Có một băng giấy, bạn Nam tô màu $\frac{3}{8}$ băng 	- HS lắng nghe.
12'	2. HD hoạt động với đồ dùng trực quan	<ul style="list-style-type: none"> giấy, sau đó Nam tô màu tiếp $\frac{2}{8}$ của băng giấy. Hỏi bạn Nam đã tô màu bao nhiêu phần của băng giấy? 	- HS tự nhẩm và nhớ vấn đề được nêu ra.

10'	3.HD cộng hai phân số cùng mẫu	<p>- Để biết bạn Nam đã tô màu tất cả bao nhiêu phần băng giấy chúng ta cùng hoạt động với băng giấy.</p> <p>+ Gấp đôi băng giấy 3 lần để chia băng giấy làm 8 phần bằng nhau.</p> <p>+ GV tô màu.</p> <p>+ Viết phân số biểu thị phần tô màu của băng giấy thứ nhất?</p> <p>+ Lần thứ nhất bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy ?</p> <p>+ Viết phân số biểu thị phần tô màu của băng giấy thứ hai ?</p> <p>+Nhu vậy bạn Nam đã tô màu mấy phần băng bằng nhau ?</p> <p>+Hãy đọc phân số chỉ phần băng giấy mà bạn Nam đã tô màu.</p> <p>- Kết luận: Cả hai lần bạn Nam tô màu được tất cả là $\frac{5}{8}$ băng giấy.</p> <p>- GV nêu lại vấn đề như trên, sau đó hỏi HS: Muốn biết bạn Nam tô màu tất cả mấy phần băng giấy chúng ta làm phép tính gì ?</p> <p>* Ba phần tám băng giấy thêm hai phần tám băng giấy bằng mấy phần băng giấy ?</p> <p>* Vậy ba phần tám cộng hai phần tám bằng bao nhiêu ?</p> <p>- GV viết lên bảng: $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$.</p> <p>* Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ so với mẫu số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$</p> <p>-Từ đó ta có: $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{3+2}{8} = \frac{5}{8}$</p> <p>* Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào ?</p>	<p>- HS thực hành.</p> <p>+HS tô màu theo yêu cầu.</p> <p>- HS viết.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS viết.</p> <p>-Bằng năm phần tám băng giấy.</p> <p>-Bằng năm phần tám.</p> <p>- HS nêu: $3 + 2 = 5$.</p> <p>-Bằng năm phần tám băng giấy.</p> <p>-Bằng năm phần tám.</p> <p>-2 phân số có mẫu số bằng nhau.</p> <p>-Muốn cộng hai phân số</p>
-----	--------------------------------	---	---

10'	3. Thực hành Bài 1 Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét . - GV yêu cầu HS đọc và tóm tắt bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài sau đó chữa bài trước lớp. - GV nhận xét tiết học. Dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: phép cộng phân số. 	<p>có cùng mẫu số ta cộng hai tử số và giữ nguyên mẫu số.</p> <ul style="list-style-type: none"> -2 HS lên bảng làm bài. -HS cả lớp làm bài vào vở. -1 HS tóm tắt trước lớp. - HS làm bài vào vở. - Cả lớp lắng nghe ghi nhớ về nhà thực hiện.
3'	C. Cũng cố - dặn dò		

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
DẤU GẠCH NGANG**

TIẾT 45 :

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- HS nắm được: Tác dụng của dấu gạch ngang. Biết sử dụng đúng dấu gạch ngang khi viết.

2. Kỹ năng :

- Viết được một đoạn văn ngắn tả đối thoại giữa mình với bố mẹ trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.

3. Thái độ :

- Giáo dục HS nói, viết đúng ngữ pháp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :

- 1 tờ phiếu khổ to viết lời giải bài tập 1 (phần nhận xét)

- 1 tờ phiếu khổ to viết lời giải bài tập 1 (phần luyện tập)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đứng tại chỗ đọc những câu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về cái đẹp. - Nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS thực hiện đọc các câu thành ngữ, tục ngữ.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none"> + Từ năm lớp 1, các em đã được học những dấu câu nào? - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm một dấu câu mới: dấu gạch ngang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, dấu hỏi chấm, dấu hai chấm.
10'	2. Phần nhận xét	<ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS mở SGK đọc nội 	

<p>3-4' 15'</p>	<p>Bài 1:</p> <p>Bài 2</p> <p>3. Ghi nhớ</p> <p>4. Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p>	<p>dung, trả lời câu hỏi bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài tìm những câu văn có chứa dấu gạch ngang. - Gọi HS nhận xét, chữa bài cho bạn. - Nhận xét, kết luận. - Yêu cầu HS tự làm bài <p>- GV dùng các câu hỏi gợi ý để HS trả lời nội dung yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong đoạn (a) dấu gạch ngang dùng để làm gì ? - Trong đoạn (b) dấu gạch ngang dùng để làm gì ? - Trong đoạn (c) dấu gạch ngang dùng để làm gì ? <ul style="list-style-type: none"> -Kết luận lời giải đúng -Gọi HS đọc phần ghi nhớ. <p>- Gọi HS đọc nội dung bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận về lời giải đúng và dán tờ giấy đã viết lời giải. HS đối chiếu kết quả. - Nhận xét tuyên dương những 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. trao đổi, thảo luận cặp đôi. - Một HS lên bảng gạch chân các câu có chứa dấu gạch ngang bằng phấn màu, HS dưới lớp gạch bằng chì vào SGK. - Nhận xét, bổ sung bài bạn làm trên bảng. <p>-1 HS làm bảng lớp, cả lớp gạch bằng chì vào SGK.</p> <p>Đoạn a : Ở đoạn này dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong khi đối thoại.</p> <p>Đoạn b : Ở đoạn văn b dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu trong câu văn.</p> <p>+ Đoạn c : Ở đoạn văn c dấu gạch ngang dùng để liệt kê các biện pháp cần thiết để bảo quản quạt điện được an toàn và bền lâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe. - 3- 4 HS đọc thành tiếng. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thành tiếng, trao đổi, thảo luận theo nhóm tìm dấu gạch ngang trong truyện Quà tặng cha, nêu tác dụng của mỗi dấu. + Các nhóm thảo luận. + Đại diện các nhóm làm xong mang tờ phiếu dán lên bảng. - Nhận xét, bổ sung bài các
---------------------	---	--	--

3'	<p>Bài 2 :</p> <p>C. Củng cố - dặn dò</p>	<p>nhóm có bài giải đúng như đáp án.</p> <p>-Gọi HS đọc nội dung.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p>- GV khuyến khích HS viết thành đoạn văn hội thoại giữa em và bố mẹ.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm.</p> <p>- GV sửa lỗi dùng từ diễn đạt</p> <p>- Gv nhận xét tiết học. Dặn HS về ôn lại bài .</p>	<p>nhóm trên bảng.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm đề bài.</p> <p>- HS có thể trao đổi thảo luận với bạn ngồi bên cạnh sau đó tự viết bài.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc đoạn văn và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng câu văn đó.</p> <p>- Nhận xét bổ sung bài bạn</p> <p>- HS nghe.</p>
----	--	---	--

Tiết 4: Kỹ thuật
TRỒNG CÂY RAU, HOA (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- HS biết cách chọn cây con rau hoặc hoa đem trồng.
- Biết cách trồng cây rau, hoa trên luống và trồng cây rau, hoa trong chậu.

2. Kỹ năng :

- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong chậu.

3. Thái độ :

- Ham thích trồng cây, quý trọng thành quả lao động và làm việc chăm chỉ, đúng kỹ thuật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Cây con rau, hoa để trồng.
- Túi bầu có chứa đầy đất.
- Dầm xới, cuốc, bình tưới nước có vòi hoa sen(loại nhỏ).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước trồng cây rau hoa? - Kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. -Chuẩn bị dụng cụ học tập.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	Trồng cây rau, hoa.	